

Bản án số: 76/2026/HS-ST

Ngày: 07-05-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phương Hoa, bà Vũ Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị S**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1972 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Na Hai, xã S, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản Na Hai, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (đã chết) và con bà Lò Thị X, sinh năm 1944; có chồng thứ nhất là Lò Văn Ấ (ly hôn năm 1994); chồng thứ hai là Lò Văn S1 (đã chết); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994; con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 05/6/2001, bị cáo bị Công an huyện Đ, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Ngày 02/06/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 năm tù về tội "Đưa hối lộ". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 08 năm tù. Ngày 29/9/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2026 cho đến ngày xét xử. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam M, Công an tỉnh Đ; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/01/2026, bị cáo Lò Thị S đi bộ từ nhà ở bản N, xã S, tỉnh Điện Biên đến khu vực rừng thuộc bản N, xã S, tỉnh Điện Biên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói nilon bên trong có Heroine và Methamphetamine với giá 400.000 đồng. Mua xong, bị cáo lấy 02 viên Methamphetamine và cầu một ít Heroine sử dụng hết bằng hình thức hút. Số ma túy còn lại, bị cáo gói lại như cũ rồi cầm ở tay phải đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo đang ở trong nhà tại bản N, xã S, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã S, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của bị cáo S 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 1,23 gam Heroine và 0,81 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 2,04 gam.

Tại Kết luận giám định số: 50/KL-KTHS, ngày 14/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Đ (BL 46) kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Thị S ký hiệu H có khối lượng 1,23 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); ký hiệu M có khối lượng 0,81 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSDBN-KV ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố Lò Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lò Thị S hình phạt tù 03 năm 10 tháng tù đến 04 năm 04 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 1,18 gam Heroine và 0,71 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 mảnh nilon màu xanh.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị S.

Bị cáo Lò Thị S nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có

lời bào chữa nào và không có ý kiến tranh luận. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

T phiên tòa, bị cáo Lò Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 09/01/2026, tại nhà ở thuộc bản N, xã S, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Thị S có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,23 gam Heroine và 0,81 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 2,04 gam, mục đích để bản thân sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 42); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy, niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại (BL 37); Kết luận giám định số: 50/KL-KTHS, ngày 14/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Đ (BL 46); lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 58 -71).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Thị S đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 1,23 gam Heroine và 0,81 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 2,04 gam, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV2 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị S L1 hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị S L1 nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lò Thị S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Thị S sinh ra và lớn lên tại bản Na Hai, xã S, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 05 thì nghỉ học ở nhà làm nông nghiệp cùng gia đình. Bị cáo nghiện ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2001, thời gian đi chấp hành án, bị cáo đã cai nghiện được ma túy. Từ tháng 12/2025, bị cáo bắt đầu sử

dụng lại ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 05/6/2001, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 02/06/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 năm tù về tội "Đưa hối lộ". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 08 năm tù. Ngày 29/9/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo Lò Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo Lò Thị S.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy 1,18 gam Heroine và 0,71 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 mảnh nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lò Thị S là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị S.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo S do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo khai sau khi mua được ma túy, bị cáo đã sử dụng hết 02 viên Methamphetamine và 01 ít Heroine nhưng chỉ có một mình bị cáo biết nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định khối lượng ma túy bị cáo đã sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xác minh đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Kết quả test kiểm tra nước tiểu, bị cáo Số dương T1 với chất ma túy. Qua xác minh, bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 07/04/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lò Thị S hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lò Thị S 03 (Ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 09/01/2026).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tịch thu, tiêu hủy 1,18 gam Heroine và 0,71 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 mảnh nilon màu xanh.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên vào ngày 24/04/2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/05/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam M;
- UBND xã S (T/B);
- Phòng THADS khu vực 2 - ĐB;
- Lưu: HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc Loan